

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-5-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng.
2. Ông Phạm Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24-5-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 03-3-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-4-2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 06-5-2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HQ, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HQ, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-02-2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 10-10-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N muốn đi làm công nhân nhưng anh C không đồng ý, vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, chị N vẫn tự đi làm, cho đến nay không về thăm con và gia đình. Anh C đã khuyên bảo chị N trở về cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con nhưng chị N không nghe. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng N. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải do xác định mâu thuẫn giữa

vợ chồng không thể khắc phục được. Do tình hình dịch bệnh covid-19 phức tạp nên anh C đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 12-4-2013 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 13-02-2015, các con hiện đang do anh nuôi dưỡng, ly hôn theo nguyện vọng của hai con đều có nguyện vọng được sống với bố, anh C có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận, tổng đạt các văn bản hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Hồng N thông qua trưởng thôn HQ, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái và niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai, đồng thời anh Nguyễn Văn C có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị N và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 10-10-2012. Sau khi kết hôn, theo anh C vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N muốn đi làm xa nhà nhưng anh C không đồng ý nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Chị N cương quyết đi làm và kể từ đó chị không về thăm con cũng như không chăm lo cho gia đình mặc dù anh C đã khuyên bảo, động viên chị N trở về cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con chung. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn chị N không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, như vậy chị N đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của mình. Đồng thời anh C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải do xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể khắc phục được. Dẫn đến hôn nhân giữa anh C, chị N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp theo quy định của Pháp luật.

[3] *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 12-4-2013 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 13-02-2015 cả hai con đều có nguyện vọng được ở với bố. Ly hôn, anh C có nguyện vọng

được nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Đồng thời chị N không đến Tòa án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và về điều kiện tinh thần, cuộc sống ổn định, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Thanh T và cháu Nguyễn Quang H cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị N vắng mặt tại Tòa án, anh C cũng không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị N chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 12-4-2013 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 13-02-2015 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001820 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 02-3-2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã MQ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Phương